TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2018
"V/v ly hôn giữa chị D và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. bà Phạm Thị Tố Tâm
2. bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị phương Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị D , sinh năm 1996
Đăng ký HKTT: xóm , xã Ng Ph , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H sinh năm 1993
Đăng ký HKTT: xóm , xã Ngh Ph , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Trần Thị D trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N Ph , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 19/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn nhân là do anh H không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Bản thân chị đã cố gắng níu kéo cuộc hôn nhân. Tháng 9/2017 chị đã làm đơn ly hôn anh H nhưng sau đó chị đã rút đơn với mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị dành cho anh H không

còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phước L , sinh ngày 12/8/2016. Chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh H vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về Hôn nhân: cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H .Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phước L , sinh ngày 12/8/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Hải. Về tài sản: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.Về án phí: chị Trần Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: chị Trần Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H , cư trú tại xã Ngh Ph , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Trần Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn H . Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo và triệu tập anh H đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc anh H không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tống đạt cho anh H. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 24/5/2018, anh H vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng anh H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: chị Trần Thị D kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Ph , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 19 tháng 01 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị D và anh H thấy rằng: Sau khi kết hônvợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên khoảng từ tháng 03 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị D đưa con thứ hai về sống cùng bố mẹ đẻ tại huyện Th Ch , tỉnh Nghệ An và từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác bản thân chị D không còn tình cảm với anh H Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị D và anh H không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân bà gia đình xử cho chị Diệu được ly hôn anh Hải.

[2] Về nuôi con chung: chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Ph L , sinh ngày 12/8/2016. Chị D có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, cháu P L hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần giao cháu Phước L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H .

[3] Về tài sản: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H

Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 13/2016 ngày 19 tháng 01 năm 2016 do UBND xã Ng P , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị D không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phước L , sinh ngày 12/8/2016 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Nguyễn Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: chị Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Trần Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002224 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TPVinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N
- Lưu HS VA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

chị Phùng Thị Hoa Lê và anh Ngô Đình Hợi kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 23/3/2010. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Mến và ông Phong là hợp pháp nên đ- ợc pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống của bà Mến và ông Phong thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp. Mẫu thuẫn trở nên trầm trọng từ tháng 11 năm 2016 đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Ông Phong vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà Mến và ông Phong thường xảy ra cãi vã, xô xát nên cuối năm 2011 vợ chồng không sống cùng nhau nữa, bà Mến về sống cùng bố mẹ đẻ, ông Phong sống tại ốt thuê kinh doanh.

Nh- vậy, có thể khẳng định tình trạng vợ chồng bà Mến và ông Phong đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Mến được ly hôn ông Phong.

Về con: Vợ chồng bà Mến, ông Phong có 02 con chung là Hồ Thị Bảo Trân - sinh ngày 05/7/2002 và Hồ Đức Nguyên Bảo - sinh ngày 19/01/2010. Bà Mến có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu ông Phong cấp dưỡng tiền nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phong vắng mặt không thể hiện ý chí của mình về vấn đề nuôi con nên cần giao 02 cháu Hồ Thị Bảo Trân và Hồ Đức Nguyên Bảo cho bà Mến trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dững tiền nuôi con cho ông Phong do bà Mến không yêu cầu.

Về tài sản: bà Mến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phong vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: bà Mến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hợi vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triều tập nhiều lần.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về Hôn nhân: cho chị Phùng Thị Hoa Lê được ly hôn anh Ngô Đình Hợi.Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Đình Hợi, sinh ngày 17/10/2001 cho anh Ngô Đình Hợi trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Thị Quỳnh Ngân, sinh ngày 15/11/2006 cho chị Phùng Thị Hoa Lê trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: chị Lê không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hợi vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.Về án phí: chị Phùng Thị Hoa Lê phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: chị Phùng Thị Hoa Lê khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Đình Hợi, cư trú tại khối Châu Hưng, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phùng Thị Hoa Lê và bị đơn anh Ngô Đình Hợi.

Anh Vinh hiện đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động và Xã hội I thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh Vinh theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh Vinh đến Tòa án được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét thấy việc giao cháu Ngân cho bà Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai bên đồng thời bảo đảm cho cháu Ngân phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, cần giao cháu Ngân cho bà Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Hưng do bà Hiệp không yêu cầu

hơn nữa hiện nay anh Vinh không có mặt tại địa ph- ơng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Ngân cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Hiền không yêu cầu cấp d- ỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con cho anh Vinh

Ông Dũng, bà Thu đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, xét hiện nay ông Dũng đang chấp hành án phạt tù nên cần giao hai cho bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do bà Thu không yêu cầu ông Dũng đóng góp tiền nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con cho ông Dũng.

Xét thấy nguyện vọng đ- ợc nuôi con của chị Lý và anh Huy không trái pháp luật. Song xét việc giao con cho ai nuôi d- ỡng là cần đảm bảo cho con đ- ợc học tập và giáo dục; đ- ợc phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức.

Từ thời điểm chị Lý, anh Huy sống ly thân, anh Huy đã không về thăm nom con, hơn nữa chị Lý là giáo viên tr- ờng mầm non, cháu Việt hiện đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của ng- ời mẹ nên cần giao cháu Việt cho chị Lý nuôi d- ỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp d- ỡng tiền nuôi con của chị Lý mỗi tháng 1.200.000 đồng thấy rằng, mức cấp d- ỡng cần căn cứ vào mức sống của từng địa ph- ơng và tình hình thực tế, vì vậy cần chấp nhận mức cấp d- ỡng khoảng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.